

**TÒA ÁN N DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2025/HS-ST.

Ngày: 25-06-2025.

**N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm N dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giang San.

Ông Nguyễn Văn Ba.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đường Hạc Vương Dung-
Thư ký Tòa án N dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh
RXuân Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án N dân huyện L, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2025/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

N, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu A, ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Y (chết) và bà H (chết); bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không; N thân: Ngày 10/03/2009, bị Tòa án N dân huyện L xử phạt 02 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” tại Bản án số 68/2009/HSST (đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/07/2010), ngày 30/11/2010, bị Tòa án N dân huyện L xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 163/2010/HSST (chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/03/2011), ngày 30/08/2018 bị Tòa án N dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 295/2018/HSST (chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/04/2019); bị cáo bị truy nã và bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2024 trong vụ án khác. (Có mặt)

- Bị hại: Ông O, sinh năm 1999, địa chỉ: Khu phố U, phường M, thành phố I, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông V, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ C, ấp D, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Ông G, sinh năm 1995, địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông R, sinh năm 1991, địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Ông S, sinh năm 2001, địa chỉ: Khu J, ấp F, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Ông P, sinh năm 2003, địa chỉ: Khu J, ấp F, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

+ Ông X, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ Z, khu K, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N có N thân xấu, đã ba lần bị kết án về các tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản". Lúc 17 giờ ngày 17/7/2022, R, S, X, P tổ chức ăn uống tại quán Lẩu bò Z thuộc ấp F, xã P, huyện L. Lúc này, R gọi điện thoại rủ N đến nhậu cùng, N đồng ý. Đến 20 giờ cùng ngày, cả nhóm đi hát karaoke tại quán karaoke "G" thuộc ấp D, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì R gọi điện rủ thêm ông O đến hát cùng, O đồng ý. O điều khiển xe mô tô biển số 60F3-518.70 đến gửi xe tại bãi giữ xe của quán rồi lên phòng hát. Trong lúc hát, anh O để chìa khóa xe mô tô biển số 60F3-518.70 và 01 điện thoại Iphone 11 Pro màu xám, 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh đen ở trên bàn. Lúc này, N nhìn thấy nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh O. Lợi dụng lúc O đi vệ sinh, N lấy trộm 02 điện thoại trên của O để trên bàn bỏ vào túi quần rồi lấy chìa khóa xe của O đi xuống bãi giữ xe. Khi N dắt xe ra gặp ông F bảo vệ yêu cầu đưa vé giữ xe thì O nói "em ra rước bạn tí vô liền". Lúc sau, do có khách gửi xe vào quán nhiều nên ông Thắng không để ý, lợi dụng sơ hở N nổ máy điều khiển xe đến khu vực chợ đầu mối V, TP.Thủ Đức bán xe mô tô và 02 điện thoại vừa trộm được cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được 6.000.000 đồng, tiêu xài cá N hết. Đến 21 giờ 40 phút cùng ngày, ông O phát hiện bị mất tài sản, đến ngày 19/7/2022, đến Công an xã P trình báo sự việc. Ngày 10/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định truy nã đối với N. Đến ngày 09/9/2024, N bị Công an TP.Thủ Đức bắt tạm giam trong vụ án "Trộm cắp tài sản" khác nên Công an TP.Thủ Đức thông báo cho Công an huyện L để đình nã, phục hồi vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện L kết luận:

+ 01 xe mô tô Honda, loại xe Vario màu đỏ đen (đã qua sử dụng) trị giá 37.000.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu xám 256Gb (đã qua sử dụng) trị giá 10.500.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 150.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm: 47.650.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: Không (Tài sản do N trộm cắp N đã bán không thu hồi được).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 47.650.000 đồng hiện bị cáo N chưa thực hiện bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 64/CT-VKS-LT ngày 14 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát N dân huyện L đã truy tố bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát N dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo N 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N phải bồi thường cho ông O số tiền 47.650.000 đồng; đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: N có nhân thân xấu, đã ba lần bị kết án về các tội "Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia", "Trộm cắp tài sản", "Cướp giật tài sản". Lúc 21 giờ ngày 17/7/2022 tại quán karaoke "G" thuộc ấp D, xã P, huyện L, N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vario màu đỏ đen biển số 60F3-518.70, 01 điện thoại

đi động hiệu Iphone 11 Pro màu xám 256Gb và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh đen của ông O. Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt là 47.650.000 đồng. Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân nên bị cáo cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo thành một người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo N phải bồi thường cho ông O số tiền 47.650.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.382.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát N dân huyện L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo N phải bồi thường cho ông O số tiền 47.650.000 (bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.382.500 (hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- VKSND H.L;
- CQ CSĐT CA T. Đồng Nai;
- CQ CSĐT CA Tp.HCM;
- Chi cục THADS huyện;
- Phân trại tạm giam Thủ Đức;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Phòng PV06;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM N DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba – Nguyễn Ngọc Giang San

Đào Ngọc Nam